

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang

Ông Đinh Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố M, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị N1; vợ Phạm Thị H, có 2 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/02/2025 đến ngày 04/3/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N theo chỉ định: Ông Phan Tiến M
- Luật sư văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

- Bị hại: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1999 (đã chết); nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: ông Phạm Văn N2, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị H2, sinh năm 1977; chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1993 (là bố mẹ đẻ và vợ của bị hại); ngày 17/3/2025 bà H2, chị H3 đã có văn bản ủy quyền cho ông Phạm Văn N2 tham gia tố tụng.

+ Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: ông Phạm Văn N2, sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;*

+ Cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 30/9/2022; chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1993 là người đại diện hợp pháp cho cháu Phạm Hải Đ, đều cư trú: thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (đều vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: phố M, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1993 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N sinh năm 1994, trú tại phố M thị trấn T huyện G tỉnh Ninh Bình có nghề nghiệp là lao động tự do, ngày 09/3/2021 N ký hợp đồng đấu thầu 163.062 m2 đất 313 tại cánh đồng Gôi, xã G huyện G để thả cá, trồng lúa hoa màu và nuôi gà, khu vực ruộng lúa được ngăn cách với khu công nghiệp bằng đường đi, hàng rào B40 và mương nước, N ký hợp đồng mua bán điện với Công ty TNHH một thành viên Đ2, công ty đã lắp cho N 01 công tơ điện và 01 atomat treo trên cột điện giáp đường 477 để N sử dụng. Trong quá trình đấu thầu do bị chuột cắn phá lúa, N đã xuyên 450,6m dây thép trần 01 ly qua 69 chai nhựa, sau đó chằng dây thép trần vào các cọc tre ở góc 02 cạnh ruộng lúa và kết nối với 7,72m dây dẫn điện 220V bọc nhựa màu vàng đến atomat trong hộp công tơ điện để bắt chuột, tuy nhiên N không tổ chức canh coi, không làm hệ thống biển báo, cảnh báo và thông báo nguy hiểm.

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/02/2025, anh Nguyễn Văn K sinh năm 1989, anh Phạm Văn Đ1 sinh năm 1993, anh Phạm Văn H1 sinh năm 1999 quê quán tại huyện C tỉnh Thanh Hóa, hiện đang là Công nhân Công ty giấy da thuộc Cụm công nghiệp xã G huyện G tỉnh Ninh Bình cùng rủ nhau ra khu vực cánh đồng Gôi, xã G để soi bắt nhái. Khoảng 20 giờ khi cả 03 đi từ khu công nghiệp qua đường và trèo qua hàng rào sắt B40, sau đó lội qua mương nước và đi lên bờ ruộng lúa của Trần Văn N thì dừng lại quan sát, anh K và anh Đ1 đứng trên bờ ruộng, còn anh H1 lội xuống ruộng lúa, khi vừa bước chân xuống ruộng lúa thì hai chân anh H1 bị vướng vào dây điện trần 01ly do Ngọc chằng nối với nguồn điện 220v để bắt chuột, anh H1 kêu “Á” và ngã xuống bờ ruộng, thấy vậy anh K dùng tay kéo anh H1 lên thì bị điện giật tê tay nên rút tay lại và không bị thương tích gì, sau đó anh K cởi áo khoác đang mặc ra trùm lên tay kéo anh H1 lên bờ và hô hoán mọi người đưa anh H1 đi cấp cứu, đúng lúc này N đi ra khu ruộng đấu thầu thì thấy ánh sáng lóe lên ở ruộng lúa, N soi đèn pin đi đến thì thấy có 03 người Ngọc không quen biết (là anh K, anh Đ1 và anh H1), anh K và anh Đ1 đang đứng ở bờ ruộng, còn anh H1 đang nằm bất động trên bờ ruộng

cách dây thép dẫn điện khoảng 02m, anh K nói anh H1 bị điện giật, sau đó anh K cùng anh Đ1 đưa anh H1 đến Trung tâm y tế huyện G để cấp cứu, còn N gọi điện cho vợ là chị Phạm Thị H đi ra ngắt cầu dao điện. Khi nghe được tin anh H1 đã tử vong N đã đến Công an huyện G đầu thú.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường.**

- Hiện trường là khu vực ruộng lúa của gia đình Trần Văn N ở cạnh đồng Gôi, xã G, phía Tây tiếp giáp với kênh nước, qua kênh là hàng rào B40, phía Nam tiếp giáp với khu ruộng lúa và đường D. Trên bờ ruộng cách mặt đường 477-1,35m có 01 cột điện ký hiệu 43-PC-85, trên cột được gắn 01 công tơ điện và 01 Atomat có tên Trần Văn N. Kiểm tra đầu vào đầu ra của A bằng bút thử điện đều sáng, nối với đầu ra của A là dây dẫn điện có vỏ bọc nhựa màu vàng dài 7,72m dẫn đến góc ruộng lúa phía Đông-N3, tại đây dây dẫn điện có vỏ bọc nhựa được kết nối với dây thép trần 01 ly đã được luồn xuyên qua 69 vỏ chai nhựa để nổi trên mặt nước tại 02 cạnh của ruộng lúa (phía Đông-N và phía T), góc ruộng có các cọc tre buộc neo dây thép không để chạm xuống nước. Xem xét khu vực bờ ruộng nơi anh H1 bị điện giật có 03 vết chân trượt, cây cỏ xung quanh bị vùi dập. Gần đó có 02 đôi dép nhựa màu xanh và màu đen trắng bị dính bùn đất.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ, 02 đôi dép, 01 hộp thiết bị điện màu đen KT(20x12x8)cm, 01 hộp pin màu trắng KT(20x12x11)cm. Thu giữ dây điện bọc nhựa màu vàng dài 7,72m, dây thép 01 ly dài 450,6m đã được luồn vào 69 chai nhựa (tổng trọng lượng dây điện, chai nhựa là 5,1kg, sau đó đã cắt 1,5m dây điện trần 01 ly ở vị trí anh H1 bị điện giật để gửi đi giám định).

*** Kết quả khám nghiệm tử thi.**

- Hồi 00 giờ 05 phút ngày 23/02/2025, tại Nhà xác Trung tâm y tế huyện G tỉnh Ninh Bình đã tiến hành khám nghiệm tử thi đối với Phạm Văn H1, ghi nhận “*Vùng đầu mặt, cổ, vùng ngực, bụng, lưng và hai tay không có dấu vết tổn thương. Hệ thống xương không tổn thương. Cơ thể bám dính bùn đất*”, “*Mặt trước 1/3 dưới cằm chân phải, da có vết cháy xém KT(12x6)cm nền cứng, một số vị trí lớp thượng bì bị cháy xém màu đen. Mặt sau 1/3 trên bắp chân trái, có vết cháy xém da và thượng bì KT(10x0,8) cm, một số vị trí lớp thượng bì bị cháy xém màu đen*”. Quá trình khám nghiệm đã thu các mẫu nội tạng, mẫu da tại hai cẳng chân, thu nước tiểu để gửi đi giám định.

+ Tại kết luận giám định tử thi số 202/KL-GĐTT-KTHS ngày 02/3/2025 của phòng K1 Công an tỉnh N kết luận “*Nguyên nhân chết của Phạm Văn H1 do tác dụng của dòng điện*”.

+ Tại kết luận giám định pháp hóa số 377/PY-XNĐH ngày 28/02/2025 của V kết luận “*Tìm thấy E trong mẫu máu của Phạm Văn H1, nồng độ 57,8mg/100ml máu*”, “*Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu nước tiểu của*

Phạm Văn H1”, “Không tìm thấy các chất độc trong mẫu máu, phủ tạng, chất chứa da dầy của Phạm Văn H1”.

+ Tại kết luận giám định ADN số HT86.25/PY-XNSH ngày 26/02/2025 của V kết luận *“Dấu vết trên một đoạn dây thép thu tại hiện trường vụ án gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Phạm Văn H1”*. Cơ quan giám định hoàn lại 01 đoạn dây thép.

+ Trung cầu giám định các mẫu nội tạng, mẫu da tại hai cẳng chân của Phạm Văn H1. Tại kết luận giám định mô bệnh học số 088/2025/KL.MBH-PY, ngày 28/02/2025 của V kết luận *“Tổn thương da và tổ chức dưới da chân hai bên do dòng điện. Các tạng sung huyết”*.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Quá trình điều tra xác định gia đình anh Phạm Văn H1 gồm có, bố mẹ đẻ của anh H1 là ông Phạm Văn N2 sinh năm 1977 và bà Bùi Thị H2 sinh năm 1977, anh H1 có 03 anh em, anh H1 là con thứ hai, vợ anh H1 là chị Nguyễn Thị H3 sinh năm 1993, con là Phạm Hải Đ sinh ngày 30/9/2022. Ngày 17/3/2025 bà Bùi Thị H2 và chị Nguyễn Thị H3 là người đại diện hợp pháp cho anh H1 đã làm giấy ủy quyền cho ông Phạm Văn N2 làm người đại diện tham gia giải quyết vụ án.

- Ngày 07/3/2025 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, gia đình Trần Văn N và gia đình anh Phạm Văn H1 đã ký biên bản hòa giải bồi thường, tổng số tiền là 336.000.000 đồng, gồm :

+ Tiền mai táng phí 71.000.000 đồng.

+ Tiền tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng nuôi con của anh H1 cho đến tuổi trưởng thành trả một lần là 265.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã làm đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn N và không có yêu cầu gì thêm.

*** Xử lý vật chứng.**

- Quá trình điều tra thu giữ 02 đôi dép, 01 hộp thiết bị điện màu đen KT(20x12x8)cm, 01 hộp pin màu trắng KT(20x12x11)cm. 01 đoạn dây điện bọc nhựa màu vàng dài 7,72m, 450,6m dây điện trần 01 ly và 69 chai nhựa. Ngày 12/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định chuyển toàn bộ số vật chứng nêu trên đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Giết người” áp dụng khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị định 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2021 về án phí lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 23/02/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 336.000.000 đồng nên không đề nghị bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 đôi dép, 01 hộp thiết bị điện màu đen KT(20x12x8)cm, 01 hộp pin màu trắng KT(20x12x11)cm. 01 đoạn dây điện bọc nhựa màu vàng dài 7,72m, 450,6m dây điện trần 01 ly và 69 chai nhựa.

Bị cáo Trần Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn N xác định hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người”; theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 336.000.000 đồng bao gồm phí mai táng 71.000.000 đồng và 265.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng phí tổn nuôi dưỡng con anh H1 là cháu Phạm Hải Đ đến 18 tuổi, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo N sau khi phạm tội xong đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi của mình. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể; các vật chứng đã thu giữ; các bản ảnh, các bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình canh tác lúa, trồng hoa màu, nuôi gia cầm và nuôi thủy sản tại khu vực cánh đồng Gôi, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình, do bị chuột vào cắn phá lúa, Trần Văn N đã tự chằng 450,6m dây thép trần 01 ly xung quanh 02 cạnh ruộng lúa và kết nối với dòng điện 220v để bẫy chuột. Tuy nhiên Trần Văn N không thực hiện đúng quy định về việc sử dụng điện, không tổ chức canh coi, không thông báo, không làm hệ thống biển báo, cảnh báo về an toàn điện, dẫn đến hậu quả khoảng 20 giờ ngày 22/02/2025, anh Phạm Văn H1 đi soi bắt nhái tại ruộng lúa của Trần Văn N đã bị điện giật dẫn đến tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn N đã phạm tội: “Giết người”, quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn N với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của Trần Văn N là rất nghiêm trọng, gây tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, gây tổn thương vô hạn không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại. Căn cứ vào tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Khi áp dụng mức hình phạt cần căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp:

- Về tính chất, mức độ hành vi: bị cáo Trần Văn N là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xuất phát từ việc trồng lúa của gia đình bị chuột phá hoại;

mặc dù đã được tuyên truyền và biết về an toàn sử dụng điện; việc làm bẫy chuột bằng điện bị pháp luật cấm, gây nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn sử dụng nguồn điện 220V để làm bẫy chuột trên ruộng lúa của gia đình mình ở gần khu dân cư, có đông người qua lại, không thực hiện các biện pháp an toàn trong quá trình sử dụng, không bố trí canh coi, không có cảnh báo biển nguy hiểm làm chết người.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại theo yêu cầu, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đã đến cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Trần Văn N cách ly xã hội bằng hình phạt tù một thời gian tương xứng để giáo dục bị cáo thành người công dân tốt. Do bị cáo Trần Văn N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 336.000.000 đồng nên không đề nghị bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng: 02 đôi dép, 01 hộp thiết bị điện màu đen, 01 hộp pin màu trắng; 01 đoạn dây điện bọc nhựa màu vàng dài 7,72m, 450,6m dây điện trần 01 ly và 69 chai nhựa.

[4] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội: “*Giết người*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ : 23/2/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi niêm phong dán kín bên trong 01 đôi dép màu xanh; 01 túi niêm phong dán kín bên trong 01 đôi dép màu đen trắng; 01 hộp bìa carton dán kín niêm phong bên trong có 01 hộp thiết bị điện màu đen KT(20x12x8)cm và 01 hộp pin màu trắng KT(20x12x11)cm; 01 túi niêm phong dán kín bên trong có 01 đoạn dây thép 1 ly, dài 1,5m; 01 hộp bìa carton dán kín niêm phong bên trong có hệ thống bẫy điện bọc nhựa màu vàng dài 7,72m, 449,1m dây điện trần 01 ly và 69 chai nhựa.

(Chi tiết như biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (01 bản);
- VKSND cấp cao (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Kiểm tra thi hành án (04 bản);
 - Phòng PC02 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
 - Bị cáo (01 bản);
 - Trại giam (01 bản);
 - Luật sư (01 bản);
 - Sở tư pháp (01 bản);
 - Lưu hồ sơ (02 bản);
 - Lưu tòa , Tổ hành chính tư pháp (02 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Quang

Đinh Văn Tuyển

Nguyễn Đức Hiệp

